

NAME :

PHIẾU ÔN TOÁN TUẦN 07



KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Cấu tạo số thập phân

- Mỗi số thập phân gồm hai phần: phần nguyên và phần thập phân, chúng được phân cách bởi dấu phẩy.
- Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân.

2. Hàng của số thập phân

Số thập phân	2	7	6	,	3	0	2
Hàng	Trăm	Chục	Đơn vị		Phần mười	Phần trăm	Phần nghìn
Quan hệ giữa các đơn vị hai hàng liền nhau	Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau.						
	Mỗi đơn vị của một hàng bằng $\frac{1}{10}$ (hay 0,1) đơn vị của hàng cao hơn liền trước.						

3. Đọc, viết số thập phân

- Muốn đọc một số thập phân, ta đọc lần lượt từ hàng cao đến hàng thấp: trước hết đọc phần nguyên, đọc dấu “phẩy”, sau đó đọc phần thập phân.
- Muốn viết một số thập phân, ta viết lần lượt từ hàng cao đến hàng thấp: trước hết viết phần nguyên, viết dấu “phẩy”, sau đó viết phần thập phân.

4. Số thập phân bằng nhau

- Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được một số thập phân bằng số đó.
- Nếu một số thập phân có chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân thì khi bỏ chữ số 0 đó đi, ta được một số thập phân bằng số đó.
- Mỗi số tự nhiên có thể viết thành một số thập phân mà phần thập phân là những chữ số 0.

Phần I. Trắc nghiệm. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Phân số $\frac{24056}{1000}$ được viết thành số thập phân là :

- A. 24,56 B. 24,056 C. 24, 0056 D. 2,4056

Câu 2: Số thập phân 0,018 được viết thành phân số thập phân là :

- A. $\frac{18}{10}$ B. $\frac{18}{100}$ C. $\frac{18}{1000}$ D. $\frac{18}{10\ 000}$

Câu 3: Đọc số thập phân sau:

- A. Hai mươi năm phẩy không bảy.
B. Hai năm phẩy bảy.
C. Hai mươi lăm phẩy không bảy.
D. Hai mươi lăm phẩy bảy.



Câu 4: Có 76,520 nghìn người ở một quận. Hỏi quận đó có khoảng bao nhiêu nghìn người? (Làm tròn số đến hàng đơn vị).



- A. 76 nghìn người
B. 77 nghìn người
C. 75 nghìn người
D. 80 nghìn người

Câu 5: Chọn cặp có hai số thập phân **không** bằng nhau.

- A. 18,500 và 18,50 B. 29,07 và 29,70
C. 304,81 và 304,810 D. 5 và 5,000

Câu 6: Chọn Khi viết số thập phân 0,300 dưới dạng phân số thập phân, bạn Hà viết: $0,300 = \frac{300}{1000}$, bạn Hạnh viết $0,300 = \frac{3}{1000}$, bạn Lâm viết $0,300 = \frac{30}{100}$. Hỏi ai là người đã viết sai?

- A. Bạn Hà B. Bạn Hạnh C. Bạn Lâm D. Cả 3 bạn đều sai

Câu 7: Số thập phân **50,050** được viết dưới dạng gọn nhất là :

- A. 5,5 B. 50,5 C. 50, 05 D. 50,005

Câu 8: Từ 3 chữ số 2; 0; 5 ta viết được ... số thập phân có mặt đủ 3 chữ số đã cho, biết phần thập phân có 2 chữ số.

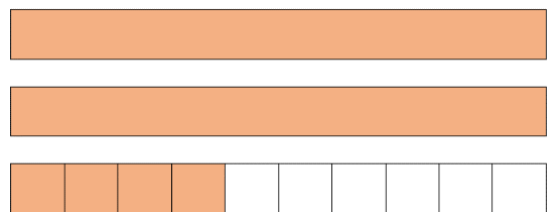
- A. 6 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 9: Viết số thập phân 0,25 về dạng phân số ta được

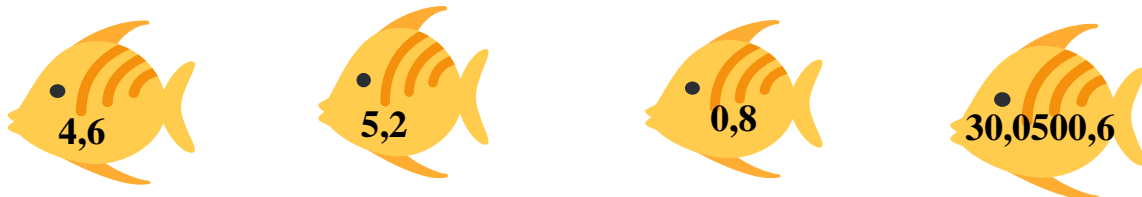
- A. $\frac{1}{4}$ B. $\frac{5}{2}$ C. $\frac{2}{5}$ D. $\frac{1}{5}$

Câu 10: Số thập phân chỉ phần đã tô màu là:

- A. 2,4. B. 2,6.
C. 2,04 D. 2,06.



Bài 2: Nối hai số có giá trị bằng nhau (theo mẫu)

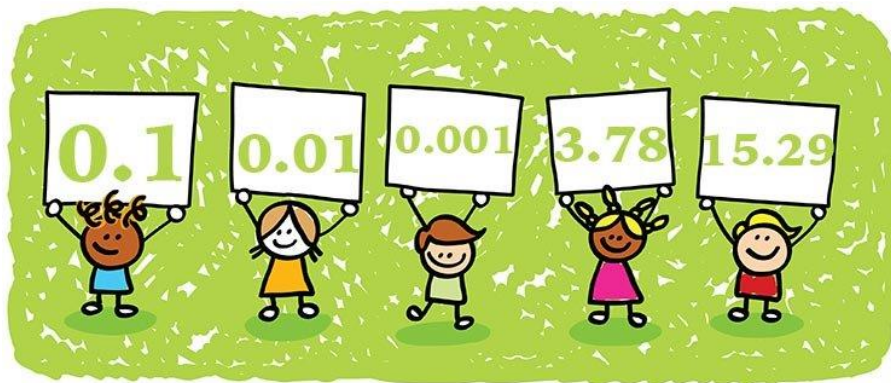


Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> a) $46,000 = 46$ | <input type="checkbox"/> b) 0,900 lớn hơn 0,9 vì $900 > 9$ |
| <input type="checkbox"/> c) $18,3 \text{ kg} = 18,03 \text{ kg}$ | <input type="checkbox"/> d) $31,500 = 31,50$ |

Phần II. Tự luận

Bài 1: a) Đọc các số thập phân



b) Viết số thập phân sau:

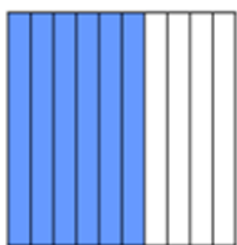
Năm trăm bảy mươi phẩy không trăm linh năm.

Sáu phẩy bảy mươi chín

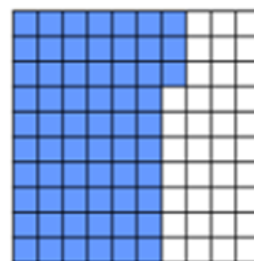
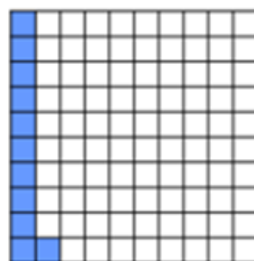
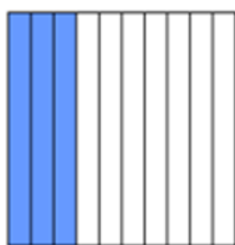
Mười một phẩy hai trăm tám mươi lăm.

Hai trăm hai mươi hai phẩy không hai

Bài 2: Viết phân số thập phân và số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu)



$$\frac{6}{10} = 0,6$$



Bài 3: Viết các phân số thập phân sau dưới dạng số thập phân:

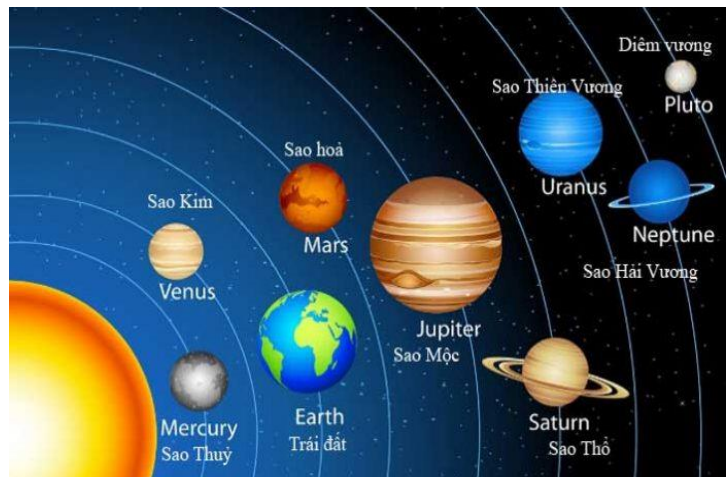
$\frac{1}{10}$; $\frac{1}{100}$; $\frac{1}{1000}$; $\frac{1}{10000}$



Bài 4: Viết mỗi chữ số của một số thập phân vào một ô trống ở hàng thích hợp (theo mẫu):

STP	<i>Hàng nghìn</i>	<i>Hàng trăm</i>	<i>Hàng chục</i>	<i>Hàng đơn vị</i>	<i>Hàng phần mười</i>	<i>Hàng phần trăm</i>	<i>Hàng phần nghìn</i>
62,568			6	2	5	6	8
197,34							
85,206							
1954,112							
2006,304							
931,08							

Bài 5: Sao Thủy có bề mặt rất giống với bề mặt của Mặt Trăng và có khối lượng bằng 0,055 lần Trái Đất. Sao Kim có khí quyển nóng bỏng, thời gian quay một vòng của sao Kim là 224,7 ngày, có khối lượng nặng bằng 0,815 lần Trái Đất. Sao Mộc là hành tinh lớn nhất của hệ Mặt Trời và có khối lượng so với Trái Đất là 317,83 lần, thời gian quay một vòng là 11,87 ngày.

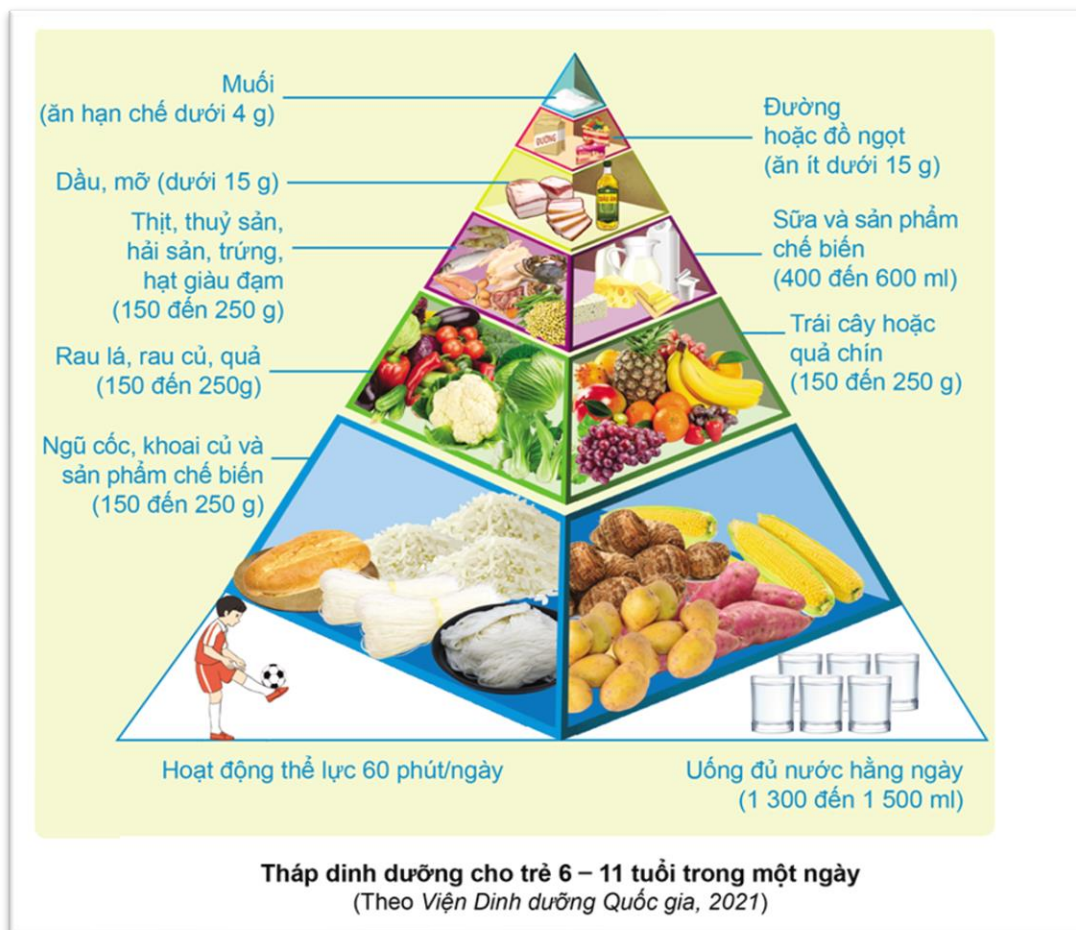


(Theo “Bách Khoa thư thế giới”, NXB Kim Đồng, Hà Nội: tr. 96)

- Hãy gạch chân các số thập phân trong đoạn thông tin trên.
- Hãy ghi lại các số thập phân và cách đọc vào bảng sau:

Viết	Đọc

Bài 6 : Quan sát tháp dinh dưỡng và trả lời câu hỏi (viết các số đo dưới dạng STP)



- a) Trẻ từ 6-11 tuổi cần ăn khoảng bao nhiêu ki-lô-gam rau lá, rau củ quả mỗi ngày?
- b) Trẻ từ 6-11 tuổi nên ăn lượng dầu mỡ dưới bao nhiêu ki-lô-gam mỗi ngày?
- c) Trẻ từ 6-11 tuổi cần uống khoảng bao nhiêu lít nước mỗi ngày?

Bài 7: Viết các số thập phân sau dưới dạng gọn nhất:

75,10 = 0,8030 = 500,0 =
109,2400 = 660,00 = 210,070 =